

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 27- 6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Xuân Thảo**

Ông **Dương Xuân Tụ**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại nhà văn hóa thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2004, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 05/4/2024 đến nay, có mặt.

* *Người bào chữa:* Ông **Đinh Xuân D** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

* *Bị hại:*

- Bà **Lý Thị P1**, sinh năm 1981; Vắng mặt.

- Ông **Đặng Tài P**, sinh năm 1983; Ông P đồng thời là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bà Lý Thị P1 . Có mặt.

Đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2024, khi đang nằm ở nhà một mình thì Đặng Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bố mẹ. H đi từ tầng hai xuống tầng một của gia đình không thấy ai, mở cửa gỗ thấy cửa sắt bên ngoài đã khóa nên H quay lại đi đến vị trí để kết sắt dưới gầm cầu thang, thấy chìa khóa đang cắm ở kết sắt nên vặn chìa khóa để mở nhưng không được. Sau đó, H ra hiên nhà lấy 01 tua vít đập nhiều lần vào tấm kim loại đằng sau kết sắt nhưng không thủng nên H chuyển sang dùng đục kim loại đục nhiều lần vào tấm kim loại. Khi tấm kim loại thủng, H tiếp tục cạy mở rộng lỗ thủng rồi thò tay vào trong kết sắt lấy được tệp tiền có nhiều tờ polime mệnh giá 500.000 đồng. Hừ đếm qua rồi lấy số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đút vào túi quần bên phải đang mặc, số tiền còn lại H để lại vào trong kết sắt. Sau đó, H vớt tua vít, đục kim loại vào gian bếp rồi lấy chổi quét mảnh vỡ kim loại, cát rơi ra từ kết sắt gọn vào một chỗ. Sau khi cất chổi xong, H đi lên tầng hai rồi mở cửa ban công đi ra ngoài trèo xuống dưới và di chuyển ra đường T đón xe khách Sơn Thu đến Thành phố B. Tại đây, H đi vào quán I và truy cập vào nick Facebook của H là “Đặng Văn H” rồi liên lạc với một người có nick F “Trương Vũ” để hỏi mua điện thoại Iphone 12 Promax. Sau khi có địa chỉ cửa hàng điện thoại, H đi xe ôm đến cổng trường nghề Bắc Kạn, vào cửa hàng gặp một người đàn ông không quen biết và mua 01 điện thoại Iphone 12 Promax với giá 12.000.000 đồng, được tặng kèm dây sạc, củ sạc và tai nghe không dây. Mua điện thoại xong, H thuê xe taxi đi ra bến xe khách Bắc Kạn ngồi uống nước chờ xe khách. Tại đây, H mua với một người bán hàng rong 03 thẻ cào V2 trị giá mỗi thẻ 20.000 đồng. Sau đó, khi xe khách Thương N đến thì H lên xe để đi Hà Nội.

Ông Đặng Tài P là bố đẻ của Đặng Văn H, sau khi đi làm về, không thấy H ở nhà, đồng thời phát hiện bị mất số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) cất trong kết sắt, nghi ngờ H là người đã trộm cắp tài sản của mình nên ông đã đến Công an xã C, huyện B trình báo sự việc. Ngay sau khi tiếp nhận, Công an xã C đã xác định được H đang ở trên xe khách Thương N đi Hà Nội, lúc này xe đã di chuyển đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nên Công an xã C đã phối hợp với Công an xã T, huyện C mời H về trụ sở Công an xã làm việc.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Đặng Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Số tiền bị cáo trộm cắp được đã sử dụng hết 12.300.000 đồng, trong đó: mua điện thoại Iphone 12 Promax (được tặng kèm củ sạc, dây sạc, tai nghe không dây) hết 12.000.000 đồng, trả tiền xe khách Sơn Thu 40.000 đồng, trả tiền xe ôm 20.000 đồng, trả tiền taxi 40.000 đồng, trả tiền nước 20.000 đồng, mua thẻ Viettel 60.000 đồng, trả tiền xe khách Thương Nga 120.000 đồng. Thời

điểm bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp lại số tiền 10.200.000 đồng cùng chiếc điện thoại Iphone 12 Promax kèm dây sạc, củ sạc, tai nghe không dây và 01 thẻ Viettel trị giá 20.000 đồng cho Cơ quan Công an. Bị hại đề nghị lấy lại các tài sản bị cáo đã giao nộp, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Kết sắt nhãn hiệu Kim Khí Việt Tiệp, size: K KT35, TL70KG No: 63x31x44 mua đầu năm 2022, tại thời điểm định giá ngày 16/01/2024 trị giá 160.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 12/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định truy nã đối với Đặng Văn H và bị bắt vào ngày 05/4/2024.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSBB ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Đặng Văn H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/4/2024.
- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1: 01 kết sắt nhãn hiệu Kim Khí Việt Tiệp, size: K KT35, TL70KG No: 63x31x44; 01 tua vít; 01 đục kim loại; 01 chổi chít là tài sản của ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1 bị thu giữ trong quá trình điều tra.

Trả lại cho bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 một tai nghe không dây màu trắng; 01 bộ dây cáp sạc, củ sạc màu trắng; 01 thẻ cào Viettel trị giá 20.000 đồng; Số tiền 10.200.000 đồng thu giữ của Đặng Văn H.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với nội dung đề nghị trong bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2024, tại thôn P, xã C, huyện B, Đặng Văn H đã có hành vi đục, phá kết sắt để trộm cắp số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), làm hỏng chiếc kết sắt trị giá 160.000 đồng của ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1 .

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong các giai đoạn tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại ông Đặng Tài P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngay sau khi bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp lại tiền trộm cắp và tài sản mua được bằng tiền trộm cắp cho cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên,

quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã; Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ với thời hạn tương xứng mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/4/2024 là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và không có thu nhập; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị được nhận lại toàn bộ số tài sản do bị cáo giao nộp; bị cáo nhất trí theo yêu cầu của bị hại.

[6] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1: 01 kết sắt nhãn hiệu Kim Khí Việt Tiệp, size: K KT35, TL70KG No: 63x31x44; 01 Tua vít; 01 đục kim loại; 01 chổi chít là tài sản của ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1 bị thu giữ trong quá trình điều tra.

- Trả lại cho bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 một tai nghe không dây màu trắng; 01 bộ dây cáp sạc, củ sạc màu trắng; 01 thẻ cào Viettel trị giá 20.000 đồng; Số tiền 10.200.000 đồng thu giữ của Đặng Văn H.

[7] *Vấn đề khác:*

Đối với anh Trương Công V là người đã bán điện thoại cho Đặng Văn H, V không biết H sử dụng tiền trộm cắp mà có để mua điện thoại nên không xem xét xử lý. Số tiền 12.000.000 đồng bán điện thoại, V đã chi tiêu hết, không thu giữ được.

Đối với anh Hoàng Anh D1, Nguyễn Đình T là các lái xe khách Thương N1, S: A, anh T không biết H vừa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang trên đường bỏ trốn, không biết H đã sử dụng số tiền trộm cắp mà có để trả tiền xe khách nên không xem xét xử lý.

Đối với người lái xe ôm, lái xe taxi và người bán hàng rong bán thẻ cào V1 cho H: H không biết những người đó là ai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và không thu giữ được số tiền H đã chi tiêu.

Đối với chiếc kết sắt của ông Đặng Tài P: Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H đã làm hỏng chiếc kết sắt có giá trị 160.000 đồng, tuy nhiên, bị hại không có đề nghị gì, bản thân bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.
3. Về xử lý vật chứng:
 - Trả lại cho bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1: 01 két sắt nhãn hiệu Kim Khí Việt Tiệp, size: K KT35, TL70KG No: 63x31x44; 01 Tua vít; 01 đục kim loại; 01 chổi chít là tài sản của ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1 bị thu giữ trong quá trình điều tra.
 - Trả lại cho bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 một tai nghe không dây màu trắng; 01 bộ dây cáp sạc, củ sạc màu trắng; 01 thẻ cào Viettel trị giá 20.000 đồng; Số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Đặng Văn H.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*).
4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn H, bị hại ông Đặng Tài P và bà Lý Thị P1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Thảo

Dương Xuân Tựu

Triệu Thị Út Hiền

